Phẩm Tứ Đế

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

25. PHẨM TỨ ĐÈ 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nên tu hành pháp bốn đế. Thế nào là bốn? Khổ đế, nghĩa chẳng thể tận, nghĩa chẳng thể cùng, thuyết pháp vô tận. Khổ tập đế, nghĩa chẳng thể tận, nghĩa chẳng thể cùng, thuyết pháp vô tận. Khổ diệt dế, nghĩa chẳng thể tận, nghĩa chẳng thể cùng, thuyết pháp vô tận. Khổ xuất yếu đế5 nghĩa chẳng thể tận, nghĩa chẳng thể cùng, thuyết pháp vô tận. Thế nào gọi là khổ đế? Khổ đế là sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, lo buồn khổ não, oán ghét gặp gỡ khổ, yêu thương ly biệt khổ, chỗ muốn không được khổ, nói tóm là ngũ thạnh ấm khổ. Đó gọi là khổ đế. Thế nào gọi là khổ tập đế? Tập đế là ái và dục tương ưng, tâm thường nhiễm trước. Đó gọi là khổ tập đế. Thế nào gọi là khổ diệt đế? Diệt đế là dục ái diệt hẳn không còn, và không tạo lại nữa. Đó là khổ diệt đế. Thế nào gọi là khổ xuất yếu đế? Khổ xuất yếu đế là tám đạo phẩm của Hiền thánh. Nghĩa là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tân, chánh niệm, chánh đinh. Đó là khô xuất yêu đê. Như thế, các Tỳ-kheo? đối tứ đế này, thật có, chẳng hư dối, là lời của Thế Tôn nên gọi là đê. Trong các chúng sanh hai chân, ba chân, bôn chân, ở cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, hữu tưởng, vô tưởng, Như Lai là toi thượng, đã thành tựu tử đế này, nên gọi là tứ đế. Như vậy, này các Tỳ-kheo, có tứ đe này mà không hay biết thì ở mãi trong năm đường sanh tử luân hồi. Nay Ta đã được tứ đế này, từ bờ này đến bờ kia, thành tựu nghĩa này, cắt đứt cội gốc sanh tử, chẳng thọ thân sau nữa, như thật mà biết. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Nay có pháp tứ đế, Như thật mà chẳng biết, Luân chuyển trong sanh tử, Trọn chẳng được giải thoát. Ta nay có tứ đế Đã giác, đã niêu rõ, Đã đoạn góc sanh tử, Cũng lại chẳng thọ hữu.

Nếu có bốn bộ chúng, chẳng được tứ đế này, chẳng hay, chẳng biết, liền đọa năm đường. Thế nên các Tỳ-kheo, hãy dùng phương tiện thành tựu tứ đế này. r > Như thê, này các Tỳ-kheo, nên học điêu này! Bấy giờ? các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 2. Tôi nghe như vầy: Một thòi, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn pháp này lợi ích rất nhiều cho người. Thế nào là bốn? Pháp thứ nhất nên thân cận thiện tri thức. Thứ hai nên nghe pháp. Thứ ba nên biết pháp. Thứ tư nên rõ sáng pháp và pháp tướng. Đó là, này các Tỳ-kheo, có bốn pháp này lợi ích rất nhiều cho người. Thế nên, các Tỳ-kheo, nên tìm phương tiện thành tựu bốn pháp này. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 3. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ Thế Tôn bảo A-nan: —Lúc Như Lai xuất hiện ở đời? có bốn pháp chưa từng có xuất hiện ở đời. Thế nào là bốn? Chúng sanh ở đây có nhiều dính mắc, nếu lúc Ta thuyết pháp không nhiễm trước, họ cũng lại vâng nhận, nhớ tu hành, tâm không xa lìa. Lúc Như Lai xuất hiện ở đời, có bốn pháp chưa từng có xuất hiện ở đời. Đó là pháp đầu tiên chưa từng có xuất hiện ở đời. Lại nữa, này A-nan, chúng sanh hằng luân chuyển chẳng dừng trong năm đường.

Chính ngay lúc Ta muốn thuyết pháp, họ cũng lại vâng nhận, tâm không xa lìa. Lúc Như Lai xuất hiện ở đời, pháp thứ hai chưa từng có xuất hiện ở đời. Lại nữa, này A-nan, chúng sanh này hằng ôm lòng kiêu mạn không rời tâm. Nếu Ta khiến thuyết pháp cho họ? cũng lại vâng nhận, tâm không xa lìa. Này A-nan, chúng sanh này hằng ôm kiêu mạn không bỏ khoảnh khắc. Nếu lại lúc thuyết pháp cũng lại

25. PHẨM TỨ ĐẾ 251

Nếu có Như Lai hiện tại, liền có bốn pháp này xuất hiện ở đời. Thế nên A-nan, nên phát tâm hoan hỷ đối với Như Lai. Như thế? A-nan, hãy học điều này! Bấy giờ, A-nan nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 4. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nay Ta sẽ thuyết về gánh, cũng sẽ thuyết về người mang gánh, cũng sẽ thuyết nhân duyên gánh, cũng sẽ thuyết về buông gánh. Tỳ-kheo các thầy hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo suy nghĩ, nay Ta sẽ thuyết. Các Tỳ-kheo đáp: - Thưa vâng, Thế Tôn! Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Thế Tôn bảo: Thế nào gọi là gánh? Nghĩa là năm ấm. Thế nào là năm? Nghĩa là sắc, thọ, tưởng, hành, thức ấm. Đó gọi là gánh. Thế nào gọi là người mang gánh? Người mang gánh là thân người, tên gì? họ gì, sanh như thế, ăn thức ăn như thế, chịu khổ vui, thọ mạng dài ngắn như thế. Đó gọi là người mang gánh. Thế nào gọi là nhân duyên gánh? Nhân duyên gánh là nhân duyên ái trước, cùng chung với dục, tâm không xa lìa. Đó gọi là nhân duyên gánh. r e 9 r 9 9

Thê nào gọi là buông gánh? Nghĩa là hay khiên cho ái kia dứt han trọn vẹn, đã trừ, đã mửa ra. Đó gọi là buông gánh. Như thế, Ty.kheo, nay Ta đã thuyết gánh, đã thuyết về nhân duyên gánh, đã thuyết về người mang gánh, đã thuyết về buông gánh. Chỗ đáng làm của chư Như Lai, nay Ta đã làm xong. Hãy ở dưới gốc cây, chỗ vắng vẻ, ngồi ngoài trời, thường nhớ tọa thiền, chớ có buông lung. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Nên nhớ bỏ gánh nặng, Lại chớ tạo gánh mới, Gánh là bệnh thế gian Bỏ gánh vui đệ nhất. Cũng nên trừ ái kiết Và bỏ hạnh phi pháp, Trọn nên xa lìa dây, Lại chẳng thọ thân nữa. Thê nên, các Tỳ-kheo, hãy tạo phương tiện xa lìa gánh nặng. Như thê, này các Tỳ-kheo5 nên học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 5. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc.

252 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Á ! rri*|_ Ấ rr^ ? _ _ / _ FT1_\ i /I Bay giơ Thê Ton bảo các Ty-kheo: Có bốn thứ sanh. Thế nào là bốn? Đó là noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh. Thế nào gọi là noãn sanh? Nghĩa là loài sanh bằng trứng như những con thuộc loài gà, chim, quạ, bồ câu, khổng tước, rắn, cá, kiến, v.v... đều là noãn sanh. Đó gọi là noãn sanh. Thế nào gọi là thai sanh? Nghĩa là người và súc sanh, đến loài vật hai chân. Đó gọi là thai sanh. Thế nào gọi là thấp sanh (nhân duyên sanh)? Nghĩa là trùng trong thịt thúi, trùng trong cầu tiêu, trùng trong thây chết. Đó gọi là thấp sanh (nhân duyên sanh). Thế nào gọi là hóa sanh? Nghĩa là chư thiên, đại địa ngục, nga quỷ, hoặc người, hoặc súc sanh. Đó gọi là hóa sanh. Đó là, này Ty-kheo, có bốn thứ sanh này. Các Ty-kheo (muốn) xa lìa bốn thứ sanh này, hãy tìm phương tiện thành tựu pháp tứ đế. Như thế, này các Tỳ- kheo5 hãy

học điều này! Bấy giờ, các Ty-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 6. Tôi nghe như vày: Một thời, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Mục-kiền-liên ở thành La-duyệt, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo: Thê gian có bôn hạng người này. Những gì là bôn? Người cùng với két theo nhau, bên trong có kết mà chẳng biết. Người cùng với kết theo nhau, nhưng trong có kết, như thật mà biết. Người không cùng với kết theo nhau, nhưng trong không kết, như thật mà chẳng biết. Người không cùng với kết theo nhau, nhưng trong không kết, như thật mà biết. Chư Hiên nên biêt, người thứ nhát cùng két theo nhau, nhưng trong có két mà chẳng biết; trong hai người có kết này, người này rất là hạ tiện. Người thứ hai cùng kết theo nhau, trong có kết, như thật mà biết, người này hết sức hay khéo. Người thứ ba kia không cùng kết theo nhau, trong không có kết, như thực chẳng biết; trong hai người không có kết, người này rất là hạ tiện. Người thứ tư kia, chẳng cùng kết theo nhau, trong không có kết, như thật mà biết; trong người không có kết, người này thật là đệ nhất. Chư Hiền nên biết, thế gian có bốn hạng người này. Bấy giờ, Tôn giả Mục-kiền-liên hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Có lý do gì, người có kết theo nhau mà một người thì hạ tiện, còn một người thì tối diệu? Lại có nhân duyên gì, hai người không có kết theo nhau này, lại một người hạ tiện, còn một người tối diệu?

25. PHẨM TỨ ĐẾ 253

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Người kia cùng kết theo nhau, trong có kết như thật chẳng biết. Người đó nghĩ: "Ta hãy tưởng tịnh.^, Người đó liền tư duy tưởng tịnh. Lúc đang tưởng tịnh liền khởi tâm dục, đã khởi tâm dục thời sẽ có tham dục, sân giận, ngu si mà chết. Lúc đó, họ chẳng tìm phương tiện diệt tâm dục này, liền có tâm sân giận, ngu si mà chết. Mục-kiền-liên nên biết, ví như có người đến chợ mua được bình đong, bụi bặm cáu bẩn rất là dơ dáy. Người đó chẳng tùy thời lau chùi, chẳng tùy thời rửa sạch, bởi thế bình đồng kia càng thêm cáu bợn rất là bẩn thỉu. Người thứ nhất này cũng lại như thế, họ cùng với cấu theo sau, trong có kết như thực chẳng biết. Người ấy liền nghĩ: “Ta hãy tư duy tưởng tjnh.” Đã tư duy tưởng tinh liền sanh tâm dục, đã sanh tâm dục liền có tham dục, sân giận, ngu si mà chết, chẳng tìm phương tiện diệt tâm dục này. Người thứ hai cùng với kết theo nhau, trong có kết, như thực mà biết. "Nay ta nên bỏ tưởng tịnh, tư duy tưởng bất tịnh/9 Người ấy đã bỏ tưởng tịnh, tư duy tưởng bất tịnh. Người ấy đã tư duy tưởng bất tịnh, liền chẳng sanh tâm dục, họ tìm phương tiện chưa đắc khiến đắc, chưa được khiến được, chưa đến khiến đến. Người ấy liền không có tham dục, sân giận, ngu si, cũng lại không có kết mà mạng chung. Cũng như có người từ trong chợ mua được bình đồng dính bụi bặm. Người ấy tùy thời tu sửa, rửa cho sạch sẽ. Người này cũng lại như thế, cùng với kết theo nhau, bên trong có kết như thật mà biết. Người ấy liền bỏ tưởng tịnh, tư duy tưởng bất tịnh. Người ấy tư duy tưởng bất tịnh, lại tìm phương tiện không được khiến được, không đắc khiến dắc, không tác chứng khiến cho được chứng. Người ấy đã không tâm dục, không sân giận, ngu si mà mạng chung. Đó là, này Mục-kiền-liên, có hai người cùng kết theo nhau nhưng một người hạ tiện, còn một người tối diệu. Tôn giả Mục-kiền-liên nói: Lại vì nhân duyên nào khiến hai người không cùng kết theo nhau mà một

được khiến được, không tác chứng khiến tác chứng." Người đó do không có kết này mà mạng chung. Ví như có người đến chợ mua được bình đồng tốt hết sức trong sạch, lại thêm thời sửa sang chùi rửa bình ây. Bây giờ, bình kia càng thêm sạch đẹp. Người

Ba-la-m6n." Hoặc lại có lúc Tỳ-kheo khác vào vườn thuyết pháp cho trưởng giả, Bà-la-môn, chẳng để Tỳ-kheo nọ vào vườn thuyết pháp cho trưởng giả, Bà-la-môn: '"Chăng cho ta vào vườn thuyêt pháp cho trưởng giả, Ba-la-mon/9 Đã có bất thiện, lại có tham dục, cả hai đều bất thiện. Hoặc lại có lúc Tỳ-kheo nghĩ: uNay ta phạm giới, mong các Tỳ-kheo khác không biết ta phạm giói.” Hoặc lại có lúc Tỳ-kheo kia phạm giới, các Tỳ-kheo biết Tỳ-kheo phạm giới. Đã có bất thiện, lại có tham dục5 cả hai đều bất thiện. Hoặc lại có lúc Tỳ-kheo nghĩ: uNay ta phạm giới chẳng cho Tỳ-kheo khác bảo rằng ta phạm giói." Hoặc lại có lúc Tỳ-kheo kia phạm giới. Tỳ-kheo khác bảo rằng "phạm giói." Đã có bất thiện, lại có tham dục, cả hai đều bất thiện. Hoặc lại có lúc Tỳ-kheo kia nghĩ: “Nay ta phạm giới, hãy để Tỳ-kheo thanh tịnh nói lỗi ta, không cho Tỳ-kheo chẳng thanh tịnh nói lỗi ta." Hoặc lại có lúc Tỳ-kheo chăng thanh tịnh bảo Tỳ-kheo nọ răng Tỳ-kheo ây phạm giới. Đã có bát thiện, lại có tham dục, cả hai đêu bát thiện. Hoặc lại có lúc Tỳ-kheo nghĩ: “Nay ta phạm giới, nếu có Tỳ-kheo nào bảo ta, hãy nói ở chỗ khuất, chớ nói giữa đám đông?5 Hoặc lại có lúc Tỳ-kheo kia phạm giới, ở giữa đại chúng bi nêu ra chứ không ở chỗ khuất. Tỳ-kheo đó lại nghĩ: "Các Tỳ-kheo này ở giữa đại chúng bảo ta, không ở chỗ khuất.^, Đã có bất thiện, lại có tham dục, cả hai đều bất thiện. Mục-kiền-liên nên biết, gốc của các pháp này làm dấy khởi hạnh này, gọi là kiết sử. Mục-kiền-liên lại nên biết, có bốn bộ chúng đều nghe biết người vấp Phạm hạnh này, dù có nói: “T6i hành hạnh A-lan-nh ở chỗ vắng vẻ, ngay cho có mặc y năm mảnh, hằng đi khất thực không chọn giàu nghèo, đi không thô tháo, đến đi dừng ở, ngồi đứng động tịnh, nói năng hay im lang." Tỳ-kheo ấy nghĩ rằng: "Sao cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, các vị Phạm hạnh hằng đến cúng dường t6i." Tỳ-kheo ấy tuy có nghĩ thế, nhưng bốn bộ chúng cũng chăng tùy thời cúng dường. Sở dĩ như thê, vì Tỳ-kheo kia hạnh ác bất thiện chưa trừ, đều bị thấy nghe, nhớ biết. Ví như có người có một bình đồng hết sức trong sạch lại đựng đồ bất tịnh đầy ở trong rồi lại lấy bình khác đậy lên trên, câm đi đên cõi nước. Mọi người trông thây hỏi người ây: “Anh cầm cái gì thế? Chúng tôi muốn được nhìn thấy.” Lúc ấy, mọi người đã đói, nói: UỒ! Là thức ăn uống ngon dây." Lúc ấy, họ mở nắp binh, rồi cùng trông thấy đồ bất tịnh. Tỳ-kheo này cũng lại như thế. Tuy có hạnh A-lan-nhã, tùy thời khất thực, đắp y năm mảnh, chính thân, chính ý? buộc niệm ở trước. Người ấy tuy nghĩ rằng: "Muốn cho các người Phạm hạnh tùy thời đến cúng dường.,, Nhưng các vị Phạm hạnh lại không tùy thời đến cung dường. Sở dĩ như thế là vì Tỳ-kheo kia có pháp ác bất thiện, kiết sử chưa hết.

Mục-kiền-liên nên biết, có các Tỳ-kheo không có pháp ác bất thiện này, kiết sử đã dứt, được mọi người thấy nghe, nhớ biết, tuy đi trong thành phố vẫn là người trì pháp, hoặc

nhận được người thỉnh, hoặc nhận trưởng giả cúng dường. Tỳ-kheo kia không có tưởng tham dục này. Lúc ấy, bốn bộ chúng và các vị Phạm hạnh đều đến cúng dường. Sở dĩ như thế là vì Tỳ-kheo kia hành thanh tinh vậy, đều được mọi người thấy nghe, nhớ biết. Ví như có người có bình đồng tốt, đựng thức ăn uống ngon lành, mùi vị thơm phức. Người ấy lại dùng vật đậy lên trên cầm đi đến các cõi nước. Mọi người trông thấy hỏi người ấy: "Đây là vật gì? Chúng tôi muốn được nhìn xem.^, Lúc ấy, họ mở ra nhìn, thấy là thức ăn uống, cùng lấy ra ăn. Đây cũng như thế, Tỳ-kheo được thấy nghe, nhớ biết; tuy đi trong thành phố nhận trưởng giả cúng dường mà người ấy chẳng nghĩ rằng: "Mong các vị Phạm hạnh đên cúng dường ta", mà các vi Phạm hạnh đều đến cúng dường. Sở dĩ như thế là vì Tỳ- kheo ấy đã trò hết hạnh ác bất thiện. Thế nên, Mục-kiền-liên, vì các hạnh này mà gọi là kiết sử. Bấy giờ, Tôn giả Mục-kiền-liên khen: -Lành thay, lành thay, Xá-lợi-phất! Vì sao như thế? Xưa tôi đến Vườn Trúc Ca-lan-đà trong thành La-duyệt, đen giờ đắp y, ôm bát vào thành La-duyệt khất thực, đến nhà người thợ làm xe kia, đứng lặng thinh ngoài cửa. Bấy giờ, người thợ kia đang cầm búa đẽo gỗ; lại có một người thợ già có chút việc đên nhà người thợ này, đang lúc người thợ này sửa chữa miếng gỗ? người thợ già mới nghĩ: "Chú thợ nhỏ này đẽo bỏ hết những chỗ không vừa ý.59 Người thợ già rất hoan hỷ, nghĩ: "Lành thay, lành thay! Anh đẽo gỗ thật vừa ý ta." Đây cũng như thế, có các Tỳ-kheo tâm không nhu hòa? bỏ hạnh Sa-môn, ôm lòng gian ngụy, chẳng theo pháp Sa-môn, tánh hạnh thô sơ, không biết hổ thẹn, trơ mặt chịu nhục, làm hạnh ti tiện, không có dũng mãnh, hoặc ưa quên nhiều, không nhớ việc làm, tâm ý bất định, việc làm lầm lẫn, các căn chẳng định, thời nay được Tôn giả Xá-lợi-phất quán sát tánh hạnh mà sửa tri. Có các vị vọng tộc do lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo, rất cung kính giới, chẳng bỏ pháp Sa-môn Hiền thánh, không có huyễn ngụy, không hạnh thô bạo, tâm ý nhu hòa, nói thường cười nụ, chẳng làm thương tổn ý người, tâm hằng nhát đinh, không có thị phi, các căn chẳng loạn. Người ấy nghe Tôn giả Xá-lợi- phất nói rồi, liền tự vâng nhận cũng không quên mất. Ví như hoặc nam hay nữ đoan chánh vô song, tắm rửa sạch sẽ, mặc áo mới đẹp, lấy hương thoa mình. Nêu lại có người đem thêm hoa sen dâng lên, người ấy được hoa, đem gắn lên đầu, vui mừng hớn hở không kềm được. Đây cũng như thế, nếu có người vọng tộc9 do lòng tin kiên cố xuất gia học dạo, cung kính giới, chẳng mất pháp Sa- môn? không có huyên nguy, chăng hạnh thô bạo, tâm ý nhu hòa, nói thường cười nụ? chăng thương tôn ý người, tâm hằng nhất định, không có thị phi, các căn chăng loạn, thời người áy theo Tôn giả Xá-lợi-phất nghe lời này rồi, rất vui

mừng, không kềm được, mà nhận lời dạy. Như thế, các vị vọng tộc, hãy nghe thuyêt giáo pháp này! Bây giờ, chư Hiên, mọi người nghe nói xong, vui vẻ vâng làm. *** 7. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn loại trái này. Thế nào là bốn? Hoặc có trái sống mà tợ như chín, hoặc có trái chín mà tợ như sống, hoặc có trái chín mà tợ như chín, hoặc có trái sông mà tợ như sông. Đó là, này Tỳ-kheo, thê gian có bôn loại trái này. Thê gian có bốn hạng người cũng lại như thế. Thế nào là bốn? Hoặc có người chín mà tợ như sống, hoặc có người sống mà tợ như chín, hoặc có người sống mà tợ như sống, hoặc có người

chín mà tợ như chín. Thê nào gọi là người sông mà tợ như chín? Có người qua lại, bước đi không thô bạo, mắt nhìn ngó đúng pháp dạy, đắp y, ôm bát cũng theo pháp bước đi, nhìn xuống đất, không liếc nhìn hai bên, nhưng lại phạm giới không theo hạnh chánh. Đó thực chẳng phải Sa-môn mà tợ như Sa-môn9 chẳng phải Phạm hạnh mà tợ nói hành Phạm hạnh, làm bại hoại hết gốc rễ Chánh pháp, hư hoại hạt giống. Đó là người sống mà tợ như chín. Thế nào gọi là người chín mà tợ như sống? Hoặc có Tỳ-kheo tánh hạnh dường như thô sơ9 ngó nhìn không ngay ngắn, cũng chẳng theo pháp mà đi, thích liếc nhìn hai bên, nhung lại tinh tấn đa văn, tu hành pháp lành, hằng giữ giới luật, không mất oai nghi, thấy phi pháp một chút liền ôm lòng sợ hãi. Đó là người chín mà tợ như sống. Thế nào gọi là người sống mà tợ như sống? Hoặc có Tỳ-kheo chẳng trì cấm giới, chẳng biết lễ tiết, di, bước; cũng lại chẳng biết ra, vào, đi, đến; cũng lại chẳng biết đắp y, ôm bát, các căn rối loạn, tâm dính sắc? thanh, hương, vị, xúc, pháp. Người ấy phạm cấm giới, không hành Chánh pháp, chẳng phải Sa-môn mà tợ như Sa-môn, chẳng hành Phạm hạnh mà tợ như Phạm hạnh. Người các căn hư hỏng, không thê sửa chữa. Đó là người này sông mà tợ như sông. Thế nào là người chín mà tợ như chín? Hoặc có Tỳ-kheo giữ gìn cấm giới, ra, vào, bước đi không mát thời tiêt, nhìn ngó chăng mát oai nghi, hét sức tinh tấn tu hành pháp lành, oai nghi lễ tiết đều thành tựu cả, thấy chút phi pháp liền ôm lòng lo sợ huống là to lớn. Đó là người này chín mà tợ như chín. Đó là, này Tỳ-kheo, thế gian có bốn hạng người như trái cây này. Nên học làm trái chín. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Hôm nay trong hư không có gió bão (tùy lam). Nêu có chim bay đên đó, như ô thước, chim hồng hộc gặp gió thì đầu? não, vây cánh, mỗi thứ một nơi. Trong dây, một Tỳ-kheo cũng lại như thế, bỏ cấm giới rồi, tạo hạnh cư sĩ; lúc ấy ba y, bình bát, ống kim, v.v... thuộc sáu vật? mỗi thứ một noi, như trận dông bão thổi chết chim kia. Thế nên, các Tỳ-kheo? hãy tu hành Phạm hạnh. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điêu này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo nên biết, có bốn loại chim. Thế nào là bốn? Hoặc có chim tiếng hót hay mà thân xâu. Hoặc có chim thân đẹp mà tiêng dở. Hoặc có chim tiêng dở mà thân cũng xấu. Hoặc có chim thân đẹp mà tiếng cũng hay. Thê nào là chim tiêng hay mà thân xâu? Đó là chim câu-si-la. Chim này tiếng hay mà hình xấu. Thế nào là chim hình đẹp mà tiếng dở? Là chim chí. Chim này thân đẹp mà tiếng dở. M . M . 1 M í . Thê nào là chim thân xâu mà tiêng cũng dở? Đó là chim thê ciru.
Chim này tiêng dở mà hình cũng xâu. Lại có chim gì tiếng hay mà thân cũng đẹp? Đó là chim khổng tước vậy. Chim này tiếng hay mà thân cũng đẹp. Đó là, này Tỳ-kheo, có bốn loại chim này, nên cùng hiểu biết. Đây cũng như thế, thế gian cũng có bốn hạng người như chim. Thế nào là bốn ? ở đây, hoặc có Tỳ-kheo nhan mạo đoan chánh, ra vào, đi

đến, đắp y, ôm bát, co duỗi, cúi ngước, oai nghi thành tựu, nhimg lại chẳng thể phúng tụng các bài kinh pháp của mình, ban đầu lành, giữa lành, cuối lành; chẳng thể vâng lời pháp dạy, cũng lại chẳng thể khéo phúng tụng, đọc. Đó là người có thân đẹp mà tiếng chẳng hay. Lại người nào tiếng hay mà thân xấu? Hoặc có một Tỳ-kheo ra vào, đi đến, co duỗi, cúi ngước, đắp y, ôm bát, oai nghi không thành tựu, hằng ưa nói rộng. Nhưng người ấy tinh tấn trì giới, nghe pháp có thể biết bài học, nghe nhiều các pháp của mình, đầu lành, giữa lành, cuối lành, nghĩa lý thâm sâu, tu

Phạm hạnh đầy đủ? mà lại khéo giữ, khéo tụng pháp kia. Đó là người có tiếng hay mà thân xấu. Lại có người nào tiếng dở, thân cũng xấu? Hoặc có một người phạm giới, chẳng tinh tấn, chẳng nghe nhiều, nghe được liền quên. Người ấy ở pháp này, đáng lẽ phải hành Phạm hạnh đầy đủ? nhưng chẳng chịu vâng nhận. Đó là người có tiếng dở, thân cũng xấu. Lại có hạng người nào tiếng hay, thân cũng đẹp? Hoặc có Tỳ-kheo dung mạo đoan chánh, ra vào, đi đến, đắp y, ôm bát, chẳng liếc nhìn hai bên mà lại tinh tấn tu hành pháp lành, giới luật đầy đủ. Thấy phi pháp một chút ôm lòng sợ hãi huống là việc lớn; cũng lại đa văn, nghe nhận chẳng quên các pháp có được, đầu lành, giữa lành, cuối lành, tu hành điều lành này. Pháp như thế khéo phúng tụng, đọc. Đó là người có tiếng hay, thân cũng đẹp. Đó là thế gian có bốn hạng người này ở đời, các thầy nên cùng hay biết. Thế nên, các Tỳ-kheo? hãy học tiếng hay mà thân cũng đẹp. Như thế, này các Tỳ-kheo5 nên học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

10. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà9 vườn cấp Cô Độc. __ Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có bôn loại mây. Thê nào là bôn? Hoặc có mây, sâm mà không mưa. Hoặc CÓ mây, mưa mà không sâm. Hoặc có mây, vừa mưa vừa sâm. Hoặc có mây, không mưa cũng không sấm. Đó là bốn loại mây. Thế gian có bốn loại người cũng như mây. Thế nào là bốn loại người? Hoặc CÓ Tỳ-kheo sâm mà không mưa. Hoặc có Tỳ-kheo mưa mà không sâm. Hoặc CÓ Tỳ-kheo không mưa cũng không sâm. Hoặc có Tỳ-kheo vừa mưa vừa sâm. Thế nào là Ty-kheo sấm mà không mưa? Hoặc có Tỳ-kheo lớn tiếng đọc tụng, nghĩa là Khế kinh, Kỳ-dạ9 Thọ quyết, Kệ, Bổn mạt, Nhân duyên, Ký thuyết, Sanh kinh, Tụng, Phương đẳng, Pháp vi tằng hữu, Thí dụ. Các pháp như thế khéo đọc, tụng, chẳng mất nghĩa lý, mà chẳng rộng thuyết pháp cho người. Đó là Tỳ-kheo sấm mà không mưa. Thế nào là mưa mà không sấm? Hoặc có Tỳ-kheo nhan sắc đoan chánh, ra vào, đến đi, tiến dừng các cách thức đều biết đủ, tu các pháp lành không sót mảy may, nhưng không đa văn, không lớn tiếng tụng tập. Vị ấy lại chẳng tu hành Khế kinh, Bổn mạt, Thọ quyết, Kệ? Nhân duyên, Thí du, Sanh kinh, Phương đẳng, Pháp vị tằng hữu, dẫu theo người khác vâng nhận, cũng không quên mất, thích theo thiện tri thức, cũng ưa thuyết pháp cho người khác. Đó là người này mưa mà không sấm.

Thế nào là người không mưa cũng không sấm? Hoặc có một người, nhan sắc chẳng đoan chánh, các nghi thức ra vào, đi đến, tiến dừng đều không đầy đủ, chang tu các pháp lành, mà cũng chang đa văn, cũng chang lớn tiếng tụng, tập. Vị ấy lại chẳng tu hành Khế kinh... Phương đẳng, cũng lại chẳng thuyết pháp cho người. Đó là người không mưa cũng không sấm. Lại có người nào vừa mưa vừa sâm? Hoặc có một người nhan sác đoan chánh, nghi thức ra vào, đi đến, tiến dừng cũng đều biết đủ? ưa thích học hỏi, chỗ nhận không mất, cũng ưa thuyết pháp cho người, khuyến khích người khác khiên cho vâng nhận. Đó là người vừa mưa vừa sâm. Đó là, này Tỳ-kheo, thế gian có bốn loại người này. Thế nên5 các Tỳ-kheo, hãy học người vừa mưa vừa sấm. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Đê5 nhiêu ích, A-nan, Gánh nặng, Tứ sanh, Kiêt, Tứ quả? Gió bão dông, Bốn chim, sấm sau cùng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.